

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HS-ST

Ngày: 28-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Thiện

Bà Dương Thị Thanh Thúy

-Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Vàng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 66/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

TRẦN THỊ TUYẾT M, sinh năm: 1995 tại tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã TP, huyện TB, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không rõ) và bà Trần Thị Tuyết H, sinh năm: 1969; Chồng: Trịnh Hoài Trường T, sinh năm: 1992; Có 01 con sinh năm 2013; Tiền án: Tại bản án số 01/2016/HSST ngày 01/11/2016 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long đã xử phạt bị cáo 9 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 01 năm 6 tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng); Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/6/2018. (Có mặt)

- Người làm chứng:

Nguyễn Khắc S, sinh năm: 1977;

Nơi cư trú: Số 217D, khu phố B, Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- Người chứng kiến:

1. Bùi Hải Đ, sinh năm: 1984;

Nơi cư trú: Số 97C, ấp B, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

2. Lê Quang H, sinh năm: 1960;

Nơi cư trú: Số 26B2, ấp H, xã S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 50 phút ngày 01/3/2018, lực lượng Cảnh sát 113 Công an tỉnh Bến Tre đang tuần tra trên hẻm vào nhà nghỉ A đến đoạn thuộc tổ nhân dân tự quản số 23, ấp B, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì phát hiện Nguyễn Khắc S đang điều khiển xe mô tô biển số 71FH-3798 chở sau Trần Thị Tuyết M có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu S dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện S và M đều có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên thông báo cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre đến lập biên bản phạm pháp quả tang đối với S và M và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ:

* Thu của Nguyễn Khắc S:

- Thu trong túi quần Jean phía trước bên phải của S đang mặc: 01 túi nylon màu trắng, hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 có các chữ ký và ghi tên Nguyễn Khắc S, Trần Thị Tuyết M, Lê Quang H, Bùi Hải Đ, Huỳnh Trần T, Phan Nghĩa T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre).

- 01 xe mô tô biển số 71FH-3798.

* Thu của Trần Thị Tuyết M:

- Thu trong ngăn ngoài cùng của giỏ xách M đang mang trên người: 01 túi nylon màu trắng, hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 có các chữ ký và ghi tên Nguyễn Khắc S, Trần Thị Tuyết M, Lê Quang H, Bùi Hải Đ, Huỳnh Trần T, Phan Nghĩa T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre).

- 01 giỏ xách màu hột gà.

- Tiền Việt Nam: 1.250.000 đồng.

Qua làm việc, Trần Thị Tuyết M khai nhận: 01 túi nylon màu trắng, hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng được thu trong ngăn ngoài cùng của giỏ xách M đang mang trên người là ma túy đá của M. M có được là do vào khoảng 19 giờ ngày 28/02/2018, M nhờ người bạn tên T (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) mua dùm 01 gói ma túy đá với giá 600.000 đồng. Sau đó, Thư qua tiệm game bắn cá ở xã MT đưa ma túy cho M, M lấy ra một ít để cùng T sử dụng, số còn lại M cất giấu trong ngăn ngoài cùng của giỏ xách M đang mang trên người. Đến khoảng 02 giờ ngày 01/3/2018, S điều khiển xe mô tô biển số 71FH-3798 chở M từ tiệm game bắn cá ở xã MT về xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Khi đến đoạn thuộc tổ nhân dân tự quản số 23, ấp B, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng công an kiểm

tra, phát hiện và thu giữ tang vật như trên. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ của S 01 túi ma túy. Việc S tàng trữ trái phép chất ma túy M không biết và ngược lại M cất giấu trái phép chất ma túy cũng không liên quan đến S và S cũng không biết.

Theo Kết luận giám định số 1152/C54B ngày 13/3/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói ký hiệu M1: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,2169 gam, loại Methamphetamine.

- Gói ký hiệu M2: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,6479 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKSTPBT ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trần Thị Tuyết M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Thị Tuyết M từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự: tổng hợp hình phạt buộc bị cáo M phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong vụ số 1152/02 có chữ ký và ghi tên của Hà Thị Phước H, Nguyễn Hữu Kh và hình dấu niêm phong màu đỏ của Đội 4 – Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh chứa chất ma túy còn lại sau giám định và 01 giỏ xách màu hột gà. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Trần Thị Tuyết M có lời khai vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 28/02/2018, bị cáo nhờ một người bạn tên T (không rõ lai lịch) mua dùm 01 gói ma túy đá giá 600.000 đồng với mục đích để sử dụng và được Thư giao ma túy cho bị cáo tại tiệm game bắn cá tại xã MT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Sau khi nhận ma túy, bị cáo sử dụng một phần, phần còn lại bị cáo cất giấu vào trong ngăn ngoài cùng của giỏ xách mà bị cáo đang mang trên người. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 01/3/2018, bị cáo S điều khiển xe gắn máy chở bị cáo từ tiệm game ở xã MT về xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ tang vật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng anh Nguyễn Khắc S trình bày: Vào khoảng 02 giờ ngày 01/3/2018, khi anh đang điều khiển xe gắn máy chở bị cáo từ xã MT về xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ 01 gói ma túy của anh và 01 gói ma túy của bị cáo, việc bị cáo cất giấu ma túy anh không biết và việc anh cất giấu ma túy anh cũng không nói cho bị cáo biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trần Thị Tuyết M có lời khai tại phiên tòa là vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 28/02/2018, bị cáo nhờ một người bạn tên T (không rõ lai lịch) mua dùm 01 gói ma túy đá giá 600.000 đồng với mục đích để sử dụng và được Thư giao ma túy cho bị cáo tại tiệm game bắn cá tại xã MT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Sau khi nhận ma túy, bị cáo sử dụng một phần, phần còn lại bị cáo cất giấu vào trong ngăn ngoài cùng của giỏ xách mà bị cáo đang mang trên người. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 01/3/2018, bị cáo S điều khiển xe gắn máy chở bị cáo từ tiệm game ở xã MT về xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ tang vật. Lời khai này phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang ngày 01/3/2018, lời khai của người làm chứng và người chứng kiến, phù hợp với kết quả giám định của cơ quan Kỹ thuật hình sự Bộ công an tại Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả giám định 01 gói thu giữ trong người bị cáo nghi là chất ma túy được kết luận là chất Methamphetamine, có khối lượng 0,6479 gam. Hành vi của bị cáo mua ma túy cất giấu để sử dụng theo quy định đó là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[3] Bị cáo M là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm, bị cáo mua và cất giấu ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi đó đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguy cơ phát S các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng như thành khẩn khai báo, bị cáo đang có nghĩa vụ nuôi con chưa thành niên theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Tại bản án số 01/2016/HSST ngày 01/11/2016 của Tòa án nhân dân thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long đã xử phạt bị cáo 9 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 01 năm 6 tháng tính từ

ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 01/11/2016. Xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên áp dụng khoản 5 Điều 65 và Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án.

[7] Hình phạt bổ sung: Xét về hoàn cảnh kinh tế, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét thấy áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là không cần thiết nên không áp dụng.

[8] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo M về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đề nghị áp dụng là phù hợp với quy định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì được niêm phong vụ số 1152/02 có chữ ký và ghi tên của Hà Thị Phước H, Nguyễn Hữu K và hình dấu niêm phong màu đỏ của Đội 4 – Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong có chứa tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng 0,4563 gam Methamphetamine là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 giỏ xách màu hột gà của bị cáo là công cụ thực hiện tội phạm và hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.250.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp nên ghi nhận.

Đối với 01 gói ma túy và 01 xe gắn máy biển số 71FH-3798 thu giữ của bị cáo S là vật chứng được xử lý trong vụ án khác nên không xử lý trong vụ án này.

[10] Đối với đối tượng tên T mua ma túy dùm cho bị cáo do không xác định được rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[11] Đối với hành vi của Nguyễn Khắc S do không đồng phạm với bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre ra quyết định tách vụ án hình sự để xử lý bằng một vụ án khác là phù hợp.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Trần Thị Tuyết M phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Tuyết M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Trần Thị Tuyết M 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù;

Vô hiệu quá hình phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 01/2016/HSST ngày 01/11/2016 của Tòa án nhân dân thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với bị cáo Trần Thị Tuyết M. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2018.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong vụ số 1152/02 có chữ ký và ghi tên của Hà Thị Phước H, Nguyễn Hữu K và hình dấu niêm phong màu đỏ của Đội 4 – Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong có chứa tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng 0,4563 gam Methamphetamine và 01 (một) gói xách màu hột gà.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2018, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý)

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại cho bị cáo số tiền 1.250.000 (một triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Thị Tuyết M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn (15) mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã TP, huyện TB, tỉnh Cà Mau (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Ngô Văn Trình